

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 4: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 5: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 6: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 7: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 8: Cấp độ 1 - Nhớ

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Nêu rõ định nghĩa của tâm lý học theo nội dung đoạn văn. (1.00 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học được định nghĩa là "khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người".

Trích từ đoạn (trang 1): “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

Câu 2: Kể tên các nhiệm vụ chính của tâm lý học được nêu trong đoạn văn. (1.00 điểm)

Trả lời:

Các nhiệm vụ chính của tâm lý học được nêu trong đoạn văn bao gồm:

1. Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.
2. Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý.
3. Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Nhiệm vụ của tâm lý học: + Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng. + Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy. + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.”

Câu 3: Mô tả quá trình phản ánh tâm lý theo nội dung đã trình bày trong đoạn văn. (1.00 điểm)

Trả lời:

Quá trình phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh và não bộ con người, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới. Hình ảnh tâm lý này là kết quả của quá trình phản ánh thế giới khách quan vào não bộ, và nó khác với các hình ảnh cơ, lý, hóa sinh vật ở chỗ nó mang tính sinh động và sáng tạo, cũng như tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới.”

Câu 4: Nêu rõ tính chủ thể trong việc phản ánh thế giới của con người theo cách mà đoạn văn đã mô tả. (1.00 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể trong việc phản ánh thế giới của con người được thể hiện qua việc con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Điều này có nghĩa là, mặc dù cùng nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan, nhưng những chủ thể khác nhau sẽ cho ra những hình ảnh tâm lý với các mức độ và sắc thái khác nhau. Hơn nữa, ngay cả khi cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất, nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau, cũng sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 5: Định nghĩa tâm lý người và nêu ra các yếu tố quyết định đến bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý này. (1.00 điểm)

Trả lời:

Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, phản ánh hoàn cảnh trong đó con người sống và hoạt động. Các yếu tố quyết định đến bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý này bao gồm: nguồn gốc xã hội, các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, đạo đức, pháp quyền, và sự tương tác giữa con người với nhau. Bản chất xã hội và tính lịch sử của tâm lý người thể hiện qua việc tâm lý của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội và nền văn hóa xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp của con người trong các mối quan hệ XH.”

Câu 6: Liệt kê các mối quan hệ xã hội mà tâm lý người phụ thuộc vào theo nội dung của đoạn văn. (1.00 điểm)

Trả lời:

Các mối quan hệ xã hội mà tâm lý người phụ thuộc vào bao gồm: quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “...các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Câu 7: Nêu rõ vai trò của dục trong việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người. (1.00 điểm)

Trả lời:

Dục giữ vai trò chủ đạo trong việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người, vì nó quyết định hoạt động và mối quan hệ giao tiếp của con người trong xã hội. Tư liệu của mỗi con người hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “dục giữ vai trò chủ đạo, hoạt động của con người và mối quan hệ giao tiếp của con người trong XH có tính quyết định. + TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.”

Câu 8: Liệt kê các loại quá trình tâm lý và mô tả chức năng của từng loại. (1.00 điểm)

Trả lời:

Có ba loại quá trình tâm lý, mỗi loại có chức năng riêng:

1. Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Trích từ đoạn (trang 4): “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Câu 9: Ghi lại các hình thức quan sát trong tâm lý học và nêu rõ đặc điểm của từng hình thức. (1.00 điểm)

Trả lời:

Trong tâm lý học, có hai hình thức quan sát:

1. Quan sát khách quan: Đây là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường của họ.
2. Tự quan sát: Là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.

Trích từ đoạn (trang 4): “Trong tâm lý học, có thể sử dụng hai hình thức quan sát sau: + Quan sát khách quan: là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường của họ. + Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Câu 10: Định nghĩa phương pháp thực nghiệm và nêu rõ các đặc điểm chính của nó. (1.00 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm là một phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. Nó được định nghĩa là "quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu."

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”